|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  |  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 40/TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đến hết ngày 31/12/2022**

Kính gửi: Chính phủ

Trước bối cảnh thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, giá dầu thô trên thị trường thế giới có xu hướng tăng cao, tình hình dịch Covid-19 trên thế giới và trong nước vẫn còn diễn biến phức tạp, để góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) dự án Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế bảo vệ môi trường (BVMT) đối với xăng, dầu, mỡ nhờn đến hết ngày 31/12/2022 (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 15/11/2010, tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật thuế BVMT, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012.

Tại khoản 1 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định Biểu khung thuế BVMT đối với các hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế, trong đó, khung thuế BVMT đối nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn được quy định như sau: Xăng, trừ etanol là 1.000 - 4.000 đồng/lít; Nhiên liệu bay là 1.000 - 3.000 đồng/lít; Dầu diesel là 500 - 2.000 đồng/lít; Dầu hỏa là 300 - 2.000 đồng/lít; Dầu mazut là 300 - 2.000 đồng/lít; Dầu nhờn là 300 - 2.000 đồng/lít và Mỡ nhờn là 300 - 2.000 đồng/kg.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 8 Luật thuế BVMT quy định:

*“2. Căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm**các nguyên tắc sau:*

*a) Mức thuế đối với hàng hoá chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ;*

*b) Mức thuế đối với hàng hoá chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá”.*

Căn cứ nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, ngày 26/9/2018, UBTVQH ban hành Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 về Biểu thuế BVMT, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, trong đó, quy định mức thuế BVMT đối với xăng (trừ etanol) là 4.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế); dầu diesel là 2.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế); dầu hỏa là 1.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế là 2.000 đồng/lít); dầu mazut là 2.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế); dầu nhờn là 2.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế) và mỡ nhờn là 2.000 đồng/lít (mức trần trong khung thuế). Riêng mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của UBTVQH là 1.500 đồng/lít từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022 (giảm 50% so với mức thuế quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14) và 3.000 đồng/lít từ ngày 01/01/2023.

Triển khai thực hiện quy định về mức thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn (trừ nhiên liệu bay) tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 trong thời gian qua đã đạt được những kết quả cơ bản như sau:

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về hoàn thiện chính sách tài chính về BVMT và cơ cấu một bước nguồn thu NSNN.

- Góp phần nâng cao trách nhiệm và nhận thức của xã hội đối với môi trường; khuyến khích nhập khẩu, sản xuất, tiêu dùng hàng hóa thân thiện với môi trường; qua đó đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế bền vững, khuyến khích phát triển kinh tế đi liền giảm ô nhiễm môi trường.

- Phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo lợi ích quốc gia trong điều kiện hội nhập sâu khi thực hiện cắt giảm dần thuế nhập khẩu theo các cam kết quốc tế.

- Góp phần động viên hợp lý đóng góp của xã hội vào ngân sách nhà nước (NSNN) để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó có nhiệm vụ chi cho BVMT.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 xuất hiện từ cuối năm 2019 và việc thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay từ tháng 8/2020 đến nay đã tác động đến tổng thu thuế BVMT, trong đó số thu thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn có xu hướng giảm từ năm 2019 đến 2021. Tuy nhiên, số thu thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu thuế BVMT, trung bình giai đoạn 2019-2021 chiếm khoảng 95,52%. Trong đó: năm 2019 là 61.570 tỷ đồng (tăng hơn so với năm 2018 là 14.631 tỷ đồng); năm 2020 là 59.234 tỷ đồng (giảm hơn so với năm 2019 là 2.336 tỷ đồng) và năm 2021 là 56.954 tỷ đồng (giảm hơn so với năm 2020 là 2.250 tỷ đồng).

*(Chi tiết số thu thuế BVMT giai đoạn 2019-2021 tại Phụ lục 1 kèm theo).*

Trước bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước và tình hình thực tế hiện nay, cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh mức thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn. Cụ thể như sau:

**1. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước**

Tại mục 1 Điều 3 Nghị quyết số 32/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã nêu nhiệm vụ và giải pháp về: *“*...*Thực hiện các chính sách, giải pháp để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Điều hành các chính sách tài chính, tiền tệ linh hoạt, hiệu quả để hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, kết nối cung cầu lao động, thúc đẩy xuất khẩu, tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh đầu tư…”*.

Tại điểm b khoản 1 mục II Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022 đã đưa ra nhiệm vụ giải pháp sau: *“Triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan trung ương, địa phương trong điều hành giá, tránh gây tác động cộng hưởng, ảnh hưởng đến mục tiêu kiểm soát lạm phát”.*

Theo quy định của Luật Giá thì xăng dầu là hàng hóa thiết yếu cho sản xuất, đời sống và giá bán xăng dầu được Nhà nước quản lý, điều hành nhằm đảm bảo bình ổn giá cả. Trước bối cảnh thị trường xăng dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, giá dầu thô trên thị trường thế giới có xu hướng tăng cao trong thời gian qua, để đảm bảo cân đối cung cầu mặt hàng xăng dầu đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện số 160/CĐ-TTg ngày 22/02/2022 về việc bảo đảm cung ứng xăng dầu cho thị trường trong nước, trong đó, tại điểm 2 Công điện số 160/CĐ-TTg đã giao *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương án điều chỉnh chính sách thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu”*.

**2. Tình hình quốc tế và trong nước**

*2.1. Tình hình giá dầu thô trên thị trường thế giới và tác động đến nền kinh tế - xã hội*

Từ cuối năm 2021 và trong những tháng đầu năm 2022, giá xăng dầu thế giới có xu hướng tăng cao. Cụ thể, mức giá dầu thô WTI và Brent bình quân từ Quý IV/2021 đến nay (cập nhập ngày 04/3/2022) lần lượt ở mức 82,08 USD/thùng và 84,46 USD/thùng. Kể từ tháng 12/2021 đến nay, giá dầu thô WTI bình quân đã tăng 66,65%, mức thấp nhất là 65,57 USD/thùng vào ngày 01/12/2021 và đạt mức cao nhất là 109,27 USD/thùng vào ngày 04/3/2022 (lấy theo giá mở cửa). Đối với dầu Brent, mức giá bình quân từ tháng 12/2021 đến nay tăng 65,33%, từ mức thấp nhất là 69,72 USD/thùng vào ngày 02/12/2021 và chạm mức cao nhất là 115,27 USD/thùng vào ngày 03/3/2022 (lấy theo giá mở cửa)[[1]](#footnote-2).

Giá bình quân một số mặt hàng thành phẩm xăng dầu thế giới (giao dịch trên thị trường Singapore) tại kỳ điều hành ngày 01/3/2022 so với kỳ điều hành ngày 11/01/2022 biến động tăng từ 19,78% đến 24,17%. Cụ thể: xăng RON92 đạt 111,345 USD/thùng, tăng 22,12%; xăng RON95 đạt 114,207 USD/thùng, tăng 22,62%; dầu hỏa đạt 108,432 USD/thùng, tăng 22,67%; dầu diesel đạt 112,658 USD/thùng, tăng 24,17%; dầu mazut đạt 538,848 USD/tấn, tăng 19,78%. So với cùng kỳ năm 2021 biến động tăng từ 42% đến 61%, cụ thể: xăng RON92 đạt 111,345 USD/thùng, tăng 58%; xăng RON95 đạt 114,207 USD/thùng, tăng 58%; dầu hỏa đạt 108,432 USD/thùng, tăng 59%; dầu diesel đạt 112,658 USD/thùng, tăng 61%; dầu mazut đạt 538,848 USD/tấn, tăng 42%.

Nguyên nhân của sự biến động tăng giá dầu thô trên thị trường thế giới trong thời gian qua là do nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng mạnh khi các nước thực hiện mở cửa trở lại để phục hồi kinh tế hậu dịch Covid-19. Nhiều quốc gia đã thực hiện nới lỏng kiểm soát, khôi phục các hoạt động kinh tế, đặc biệt là các hoạt động sản xuất, vận tải, du lịch, hàng không... Trong khi đó, nguồn cung xăng dầu đang thiếu hụt trên toàn cầu. Ngoài ra, tình hình bất ổn chính trị thế giới do căng thẳng giữa Nga và Phương Tây, cũng như chiến dịch quân sự của Nga tại Ukraina cũng là một trong những nguyên nhân khiến giá dầu thô trên thế giới tiếp tục tăng cao.

Dự báo về diễn biến giá dầu thô trên thị trường thế giới năm 2022, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và nhiều cơ quan năng lượng quốc tế đều cho rằng nhu cầu xăng dầu thế giới sẽ tiếp tục tăng trong khi nguồn cung dầu, các vấn đề từ sự cố đường ống như tại Ecuador, hay việc các thành viên OPEC tiếp tục sản xuất thiếu dầu so với hạn ngạch đề ra do các bất ổn nội bộ, đều tạo động lực khiến giá dầu thô tăng mạnh, vấn đề chính trị quân sự giữa Nga và Ukraina ngày càng leo thang.

Cùng với diễn biến giá dầu thô trên thị trường thế giới, giá xăng dầu tại Việt Nam trong năm 2021 cũng đã có 24 đợt điều chỉnh. Trong đó, giá bán lẻ xăng đã có 16 lần tăng, 5 lần giảm và 3 lần giữ nguyên. Kết thúc năm 2021, giá bán lẻ xăng đã tăng hơn 41% so với cuối năm 2020, cụ thể: giá xăng E5RON92 tăng từ 15.518 đồng/lít lên 22.550 đồng/lít, xăng RON95 tăng từ 16.479 đồng/lít lên 23.295 đồng/lít, dầu diesel tăng từ 12.376 đồng/lít lên 17.579 đồng/lít, dầu hoả tăng từ 11.188 đồng/lít lên 16.518 đồng/lít, dầu mazut tăng từ 12.272 đồng/kg lên 15.745 đồng/kg. Thậm chí trong ngày 10/11/2021, giá xăng RON95 còn lên 24.996 đồng/lít, cao nhất trong 7 năm qua và chỉ còn cách 80 đồng so với đỉnh lịch sử tháng 7/2014. Giá dầu diesel và dầu hoả cũng có 14 lần tăng, 7 lần giảm và 3 lần được điều hành giữ nguyên giá bán. Còn giá dầu mazut có 12 lần tăng, 8 lần giảm và 4 lần giữ nguyên.

Bước sang năm 2022, việc điều hành giá bán lẻ xăng dầu được điều chỉnh theo chu kỳ 10 ngày/lần[[2]](#footnote-3). Theo đó, tính từ đầu năm đến nay (ngày 04/3/2022), giá xăng dầu bán lẻ trong nước đã được điều chỉnh 5 lần và đều tăng liên tục, trong đó:

- Tại lần điều chỉnh đầu tiên của năm 2022 (ngày 11/01/2022): giá xăng E5RON92 là 23.159 đồng/lít (tăng so với kỳ trước đó là 609 đồng/lít); xăng RON95 23.876 đồng/lít (tăng so với kỳ trước đó là 581 đồng/lít); dầu diesel là 18.239 đồng/lít (tăng so với kỳ trước đó là 660 đồng/lít); dầu hoả là 17.138 đồng/lít (tăng so với kỳ trước đó là 620 đồng/lít), dầu mazut là 16.362 đồng/kg (tăng so với kỳ trước đó là 617 đồng/kg).

- Tại lần điều chỉnh gần đây nhất (ngày 01/3/2022): giá xăng E5RON92 là 26.077 đồng/lít (tăng so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022 là 2.918 đồng/lít); xăng RON95 là 26.834 đồng/lít (tăng so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022 là 2.958 đồng/lít); dầu diesel là 21.310 đồng/lít (tăng so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022 là 3.071 đồng/lít); dầu hoả là 19.978 đồng/lít (tăng so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022 là 2.840 đồng/lít); dầu mazut là 18.468 đồng/kg (tăng so với kỳ điều chỉnh ngày 11/01/2022 là 2.106 đồng/kg). Với việc điều chỉnh tăng giá như vậy, giá xăng RON95 và xăng RON92 trong nước đã vượt đỉnh lịch sử và xác lập kỷ lục mới (thời điểm ngày 07/7/2014, xăng E5RON92 có giá 25.640 đồng/lít, xăng RON95 có giá 26.140 đồng/lít).

Như vậy, với việc giá dầu thô thế giới vẫn đang duy trì trên 100 USD/thùng, giá xăng dầu thành phẩm Việt Nam có nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng cao trong thời gian tới. Theo dự báo của Bộ Công Thương, giá bình quân các mặt hàng xăng (RON92, RON95) và dầu diesel thành phẩm trên thị trường thế giới Quý I/2022 sẽ ở mức 110-115 USD/thùng (tăng từ 63% đến 71% so với cùng kỳ năm 2021) và cả năm 2022 ở mức 100-105 USD/thùng (tăng từ 28% đến 35% so với năm 2021) tương đương với giá bán lẻ các mặt hàng xăng, dầu Quý I/2022 ở mức 21.150 đến 27.100 đồng/lít (tăng từ 51% đến 56%) và cả năm 2022 ở mức 19.600 đến 25.500 đồng/lít (tăng từ 18,7 đến 25,3%).

Việc giá dầu thô thế giới cũng như giá xăng dầu thành phẩm tăng cao sẽ có tác động tiêu cực đến nền kinh tế do chi phí nguyên vật liệu tăng cao, trong đó có xăng dầu (theo Tổng cục Thống kê thì chi phí xăng dầu chiếm khoảng 37% tổng chi phí nguyên vật liệu của cả nền kinh tế). Bên cạnh đó, việc giá xăng dầu tăng cũng có tác động lớn đến doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực vận tải, lĩnh vực sản xuất sử dụng xăng dầu làm nguyên liệu đầu vào do xăng dầu chiếm tỷ trọng cao và tác động mạnh vào giá thành sản xuất, từ đó sẽ tác động làm tăng giá cả hàng hóa, chỉ số giá tiêu dùng CPI sẽ tăng lên và tạo áp lực lên lạm phát, ảnh hưởng đến thu nhập và chi tiêu của người dân, tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế và ảnh hưởng đến mục tiêu phục hồi tổng thể nền kinh tế sau dịch Covid-19 (Theo công bố của Tổng cục Thống kê về chỉ số giá tiêu dùng CPI và lạm phát cơ bản trong tháng 2/2022 thì việc giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng 4 đợt là một trong những yếu tố làm cho chỉ số giá tiêu dùng CPI 2 tháng đầu năm 2022 tăng bình quân 1,68% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 0,67%, trong đó: giá xăng dầu trong nước bình quân 2 tháng tăng 45,3% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,63 điểm phần trăm).

*2.2. Tình hình nguồn cung xăng dầu và công tác điều hành giá xăng dầu*

Nguồn cung xăng dầu nước ta hiện nay từ hai nguồn là nguồn nhập khẩu và nguồn sản xuất trong nước, trong đó:

- Đối với nguồn cung xăng dầu sản xuất trong nước: Hiện, nguồn cung xăng dầu từ sản xuất trong nước chiếm từ 70-75% tổng nguồn cung xăng dầu cả nước (trong đó nguồn từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn chiếm 35%-40%, nguồn từ Nhà máy lọc dầu Bình Sơn chiếm khoảng 35%). Tuy nhiên, thời gian gần đây, do khó khăn về tài chính và sự cố kỹ thuật nên Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn không thể cung ứng xăng dầu ra thị trường theo như sản lượng đã cam kết, gây thiếu hụt nguồn cung cho thị trường trong nước. Vì vậy, nguồn cung cho thị trường trong nước cho tháng 3 và Quý II/2022 dự kiến chủ yếu dựa vào nguồn nhập khẩu.

- Đối với nguồn cung xăng dầu nhập khẩu: Hiện nay, thế giới đang có biến động thiếu hụt nguồn cung dầu mỏ do ảnh hưởng bởi xung đột giữa Nga và Ukraina. Việc thiếu hụt nguồn cung dầu mỏ từ Nga có thể ảnh hưởng đến nguồn nhiên liệu đầu vào cho các nhà máy lọc dầu trên thế giới… và ảnh hưởng gián tiếp đến nguồn nhập khẩu của Việt Nam.

Nhằm hỗ trợ cho đời sống, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, trong thời gian vừa qua, Bộ Công Thương – Bộ Tài Chính đã liên tục chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu (với mức chi từ 100 - 400 đồng/lít tùy loại) nhằm giữ ổn định giá xăng dầu trong nước, điều chỉnh giá xăng dầu trong nước phù hợp với diễn biến của giá xăng dầu thế giới nhưng mức tăng thấp hơn mức tăng của giá xăng dầu thế giới. Cụ thể, giá một số mặt hàng thành phẩm xăng dầu thế giới (giao dịch trên thị trường Singapore) tại kỳ điều hành ngày 01/3/2022 so với kỳ điều hành ngày 11/01/2022 biến động tăng từ 19,78% đến 24,17% nhưng giá xăng dầu trong nước tại kỳ điều hành ngày 01/3/2022 so với kỳ điều hành ngày 11/01/2022 chỉ tăng từ 12,39% - 16,84%. Việc điều hành giá xăng dầu thông qua sử dụng công cụ Quỹ BOG nhằm góp phần bảo đảm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát và bình ổn thị trường ngay từ đầu năm 2022, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong quá trình phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ việc duy trì nguồn cung xăng dầu từ các nguồn (kể cả nhập khẩu) cho thị trường và bảo đảm duy trì công cụ Quỹ BOG ở mức phù hợp để có dư địa điều hành giá xăng dầu trong thời gian tới.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, nếu diễn biến giá xăng dầu quá cao, quá phức tạp, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế và đời sống, sản xuất của người dân, doanh nghiệp, mục tiêu phục hồi tổng thể nền kinh tế sau đại dịch, trong bối cảnh công cụ Quỹ BOG có hạn chế (số dư Quỹ BOG đang ở mức thấp, số dư Quỹ BOG tại nhiều doanh ngiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu đang ở mức âm) thì cần sử dụng công cụ thuế, phí để bình ổn giá xăng dầu trong nước.

*2.3. Tình hình dịch Covid-19 và tác động đến nền kinh tế - xã hội*

Dịch Covid-19 xuất hiện từ cuối năm 2019 và bùng phát tại hầu hết các quốc gia trên thế giới đã và đang gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam. Tại Việt Nam, dịch Covid-19 đã tác động nghiêm trọng lên mọi mặt của nền kinh tế - xã hội và làm cho tăng trưởng kinh tế nước ta đã có lúc rơi xuống mức thấp nhất trong một thập kỷ trở lại đây[[3]](#footnote-4), đe dọa đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp trong nước cũng như đời sống của người dân. Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước và Chính phủ đã và đang khẩn trương ban hành nhiều quyết sách để kịp thời tổ chức, triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ khác nhau đối với doanh nghiệp, người lao động và người dân vượt qua những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch.

 Tuy nhiên, đến nay, tình hình trong nước vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do dịch Covid-19 liên tiếp bùng phát với mức độ nghiêm trọng hơn (tốc độ lây lan nhanh, đã lây lan rộng ra hầu hết các địa phương trên cả nước; số ca nhiễm bệnh tăng cao,…) đã tác động đến mọi mặt của nền kinh tế - xã hội.

 *2.4. Chính sách thuế hiện hành đối với xăng dầu và sự cần thiết điều chỉnh thuế BVMT*

Hiện hành, các sắc thuế áp dụng đối với mặt hàng xăng dầu gồm: thuế nhập khẩu (đối với xăng dầu nhập khẩu), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) (đối với xăng), thuế BVMT và thuế giá trị gia tăng (GTGT) (không thu phí, lệ phí đối với xăng dầu), đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như thực tiễn của Việt Nam. So với nhiều nước trên thế giới, tỷ trọng thuế trong giá xăng dầu bán ra của nước ta hiện nay vẫn thấp hơn mức bình quân chung. Tỷ trọng thuế trong giá bán xăng dầu ở nhiều nước chủ yếu trong khoảng 45%-60% (ngoại trừ một số quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn thì có tỷ trọng thấp hơn), trong khi đó, đối với nước ta, tỷ trọng thuế đối với xăng khoảng 38% và đối với dầu khoảng 20%. Ngoài ra, trong giá bán xăng dầu còn có khoản chi phí vận chuyển, lợi nhuận định mức nhưng các khoản này cũng chỉ chiếm khoảng từ 5% đến 8% mức giá cơ sở của mặt hàng xăng dầu. Cụ thể như sau:

(i). Về thuế nhập khẩu

Về thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN), Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN đối với mặt hàng xăng là 20%; đối với mặt hàng dầu và nhiên liệu bay là 7%.

Về thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (FTA), mặt hàng xăng (bao gồm cả E5, E10) có mức thuế nhập khẩu FTA theo Hiệp định ATIGA, Hiệp định VKFTA là 8%, Hiệp định VNEAEU là 8,8%-8% và Hiệp định ACFTA là 20%[[4]](#footnote-5); các mặt hàng dầu và nhiên liệu bay có mức thuế nhập khẩu FTA theo Hiệp định VNEAEU là 7%, theo Hiệp định ATIGA và Hiệp định VKFTA là 0%.

Từ khi Nhà máy lọc hóa dầu Dung Quất và Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn chính thức hoạt động, cung cấp xăng dầu cho thị trường trong nước thì lượng xăng dầu nhập khẩu giảm đáng kể. Trong Quý III/2021, lượng xăng nhập khẩu chỉ chiếm 7,2% tổng lượng xăng tiêu thụ trong nước và dầu nhập khẩu chỉ chiếm 31,15%. Như vậy, lượng xăng sản xuất trong nước chiếm đến 92,8% tổng sản lượng xăng tiêu thụ của cả nước. Xăng dầu nhập khẩu hiện nay chủ yếu từ các nước ASEAN, Hàn Quốc với mức thuế nhập khẩu FTA là 8% đối với xăng và 0% đối với dầu, đảm bảo phù hợp với cam kết quốc tế.

(ii). Về thuế GTGT

Pháp luật thuế GTGT không có quy định giảm thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà chỉ quy định áp dụng thuế GTGT theo hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT với 3 mức thuế suất, trong đó quy định áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; mức thuế suất 5% đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như nước sạch, sản phẩm nông nghiệp và mức thuế suất 10% đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế còn lại, trong đó có mặt hàng xăng dầu. Việc quy định mức thuế suất thuế GTGT thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội.

(iii). Về thuế TTĐB

Tương tự thuế GTGT, pháp luật thuế TTĐB không có quy định giảm thuế, miễn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB. Hiện hành, chỉ có mặt hàng xăng thuộc diện chịu thuế TTĐB với mức thuế suất là 10% (không thu thuế TTĐB đối với dầu các loại). Riêng xăng sinh học E5 có mức thuế suất thuế TTĐB là 8% và xăng E10 là 7%. Đây là mức trung bình thấp so với nhiều nước và việc quy định mức thuế suất thuế TTĐB thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

(iv). Về thuế BVMT

Luật thuế BVMT số 57/2010/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012 đã quy định cụ thể đối tượng chịu thuế và khung thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu. Căn cứ khung thuế BVMT này, UBTVQH đã quy định mức thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng dầu như sau: xăng (trừ etanol): 4.000 đồng/lít; dầu diezel, dầu mazut và dầu nhờn: 2.000 đồng/lít; mỡ nhờn: 2.000 đồng/kg; nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít. Đối với các mặt hàng xăng sinh học (như xăng E5, E10 - chứa 5%, 10% etanol) thì chỉ tính thuế BVMT đối với lượng xăng gốc hóa thạch kết cấu trong xăng sinh học.

Xăng dầu vừa là mặt hàng chiến lược, quan trọng, vừa là mặt hàng thiết yếu có tác động mạnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế vĩ mô. Việc giá xăng dầu tăng cao sẽ gây áp lực lớn đến chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như chi tiêu tiêu dùng của người dân; trong bối cảnh nền kinh tế - xã hội cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân đang chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 thì cần có giải pháp điều hành để ổn định thị trường xăng dầu trong nước, từ cơ cấu các chính sách thuế đối với xăng dầu như nêu trên thì giải pháp nghiên cứu điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn là giải pháp phù hợp và cần thiết.

Theo quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó có trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội. Như vậy, để kịp góp phần hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, góp phần cân đối cung cầu mặt hàng xăng dầu, góp phần kiềm chế lạm phát và đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình UBTVQH ban hành Nghị quyết điều chỉnh mức thuế BVMT đối với mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự, thủ tục rút gọn.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1.** Góp phần kiềm chế lạm phát, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và bình ổn thị trường xăng dầu trước bối cảnh giá dầu thô tăng cao.

**2.** Góp phần hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19 và phù hợp với bối cảnh chung của đất nước trong việc đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

**3.** Đảm bảo hài hòa lợi ích của người dân, doanh nghiệp và nhà nước trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối NSNN.

 **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT**

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì không phải lập đề nghị xây dựng đối với Nghị quyết của UBTVQH để hướng dẫn Luật hoặc vấn đề khác thuộc thẩm quyền của UBTVQH. Do dự án Nghị quyết quy định mức thuế BVMT thuộc thẩm quyền của UBTVQH đã được giao trong Luật thuế BVMT nên không thuộc trường hợp phải lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, để đảm bảo kịp thời trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành Nghị quyết nhằm đạt được các mục tiêu đặt ra, Bộ Tài chính đã nghiên cứu xây dựng dự án Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Dự án Nghị quyết được gửi lấy ý kiến Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân thông qua Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính (theo Công văn số 2068/BTC-CST ngày 03/3/2022 của Bộ Tài chính).

Ngày 04/3/2022, Bộ Tài chính có Công văn số 2125/BTC-CST gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Nghị quyết.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1: Quy định mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn.

- Điều 2: Quy định về hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

*2.1. Về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn*

Để thực hiện mục đích, quan điểm nêu trên, căn cứ các nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT và sau khi tính toán trên cơ sở khả năng cân đối NSNN, Bộ Tài chính trình Chính phủ để trình UBTVQH điều chỉnh mức thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn như sau:

- Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2022 như sau:

+ Xăng (trừ etanol) giảm 1.000 đồng/lít, từ 4.000 đồng/lít xuống 3.000 đồng/lít.

+ Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn giảm 500 đồng/lít, từ 2.000 đồng/lít xuống 1.500 đồng/lít.

+ Dầu hỏa giảm 500 đồng/lít, từ 1.000 đồng/lít xuống 500 đồng/lít.

+ Mỡ nhờn giảm 500 đồng/kg, từ 2.000 đồng/kg xuống 1.500 đồng/kg.

+ Nhiên liệu bay: giữ như mức hiện hành đang được giảm là 1.500 đồng/lít theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của UBTVQH.

- Mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2023 thực hiện theo Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 của UBTVQH.

*2.2. Về kinh nghiệm quốc tế*

 Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, trước diễn biến giá dầu thô thế giới liên tục tăng cao trong thời gian gần đây, nhằm giảm bớt tác động xấu do giá dầu tăng cao đối với lạm phát, tiêu dùng và đời sống người dân, một số quốc gia đã triển khai thực hiện giải pháp giảm thuế đối với xăng dầu (tùy đặc điểm mà mỗi quốc gia áp dụng biện pháp giảm thuế khác nhau), như Hàn Quốc (ngày 12/11/2021, Hàn Quốc tạm thời giảm 20% thuế nhiên liệu đối với xăng, dầu diesel và khí hóa lỏng (LPG) trong vòng sáu tháng đến hết tháng 4/2022); Ấn Độ (từ ngày 04/11/2021, thuế TTĐB đối với xăng giảm 5 rupee/lít (tương đương 0,0671 USD/lít) và 10 rupee/lít (tương đương 0,1342 USD/lít) đối với dầu diesel); Thái Lan (giảm thuế TTĐB đối với dầu diesel từ mức 5,99 Bạt/lít xuống mức 3 Bạt/lít trong thời hạn 03 tháng đến hết ngày 20/5/2022); Ba Lan (giảm thuế suất thuế TTĐB đối với xăng trong vòng 5 tháng từ ngày 20/12/2021; giảm thuế GTGT đối với gas từ 23% xuống 8% từ tháng 1 đến tháng 3/2022).

*(Chi tiết kinh nghiệm quốc tế tại Phụ lục 3 kèm theo)*.

*2.3. Hiệu lực thi hành*

Để đảm bảo tính kịp thời của chính sách, Bộ Tài chính đề nghị Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đồng thời, để đảm bảo thuận lợi trong việc tra cứu, Bộ Tài chính đề nghị quy định mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay tại Nghị quyết này, theo đó Nghị quyết sẽ bãi bỏ Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/2/2021 của UBTVQH.

**3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết**

*3.1. Tác động đến NSNN*

Từ cuối năm 2021, Chính phủ đã có chủ trương chuyển sang trạng thái bình thường mới, mở cửa nền kinh tế. Do đó, dự kiến trong năm 2022, sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ tương đương như thời điểm trước khi xảy ra dịch Covid-19 là năm 2019. Khi đó, dự kiến tác động tới thu NSNN như sau:

Với sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2022 sẽ tương đương năm 2019 và mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như đề xuất thì dự kiến số thu thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ giảm 1 năm khoảng 14.524 tỷ đồng/năm, từ đó tác động làm giảm thu NSNN (bao gồm cả thuế BVMT, thuế GTGT) cả năm khoảng 15.976 tỷ đồng/năm (số giảm thu NSNN bình quân 1 tháng là 1.331,4 tỷ đồng/tháng). Nếu tính giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ 01/4/2022 thì số giảm thu NSNN (bao gồm cả thuế BVMT, thuế GTGT) sẽ khoảng 11.982 tỷ đồng.

*(Chi tiết tác động giảm thu NSNN tại Phụ lục 2 kèm theo).*

Tuy nhiên, việc giá dầu thô trên thị trường thế giới và giá xăng dầu trong nước liên tục tăng trong thời gian qua và được dự báo là có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới sẽ có tác động làm tăng thu NSNN, đặc biệt là nguồn thu từ dầu thô do số thu từ dầu thô chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu thu NSNN. Qua đó, sẽ bù đắp số giảm thu do việc giảm mức thuế BVMT theo phương án trên.

*3.2. Tác động đến giá bán lẻ xăng, dầu, mỡ nhờn*

Thuế BVMT là loại thuế gián thu, thu vào sản phẩm, hàng hóa khi sử dụng gây tác động xấu đến môi trường nên chi phí thuế BVMT sẽ được chuyển vào giá thành sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế BVMT và người tiêu dùng là người cuối cùng chịu thuế BVMT. Với việc mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần trực tiếp làm giảm giá bán lẻ của các mặt hàng này, cụ thể:

- Đối với xăng (trừ etanol): Với việc giảm mức thuế BVMT 1.000 đồng/lít so với hiện hành sẽ làm giá bán lẻ (bao gồm cả thuế GTGT) giảm tương ứng 1.100 đồng/lít.

- Đối với dầu diezel, dầu mazut, dầu nhờn: Với việc giảm mức thuế BVMT 500 đồng/lít so với hiện hành thì giá bán lẻ (bao gồm cả thuế GTGT) giảm tương ứng là 550 đồng/lít.

- Đối với dầu hỏa: Với việc giảm mức thuế BVMT 500 đồng/lít so với hiện hành giá bán lẻ (bao gồm cả thuế GTGT) giảm tương ứng là 550 đồng/lít.

- Đối với mỡ nhờn: Với việc giảm mức thuế BVMT 500 đồng/kg so với hiện hành thì giá bán lẻ (bao gồm cả thuế GTGT) giảm tương ứng là 550 đồng/kg.

*3.3 Tác động đến CPI, lạm phát và tăng trưởng kinh tế*

Việc tăng, giảm giá xăng dầu nói chung sẽ tác động đến sản xuất và tiêu dùng trong nước. Đồng thời, sự thay đổi về giá của mặt hàng này sẽ kéo theo sự biến động nhất định về giá của các mặt hàng khác, thể hiện qua sự thay đổi CPI, cụ thể: Việc giảm thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần làm giảm giá bán, từ đó làm hạn chế sự gia tăng chi phí sản xuất, giảm giá thành sản xuất, ổn định lạm phát.

Với giả thiết thời gian có hiệu lực của biện pháp giảm thuế BVMT là từ ngày 01/4/2022 và giá bán lẻ xăng dầu trong nước ổn định ở mức hiện tại trong 9 tháng còn lại của năm 2022 thì ước tác động của biện pháp giảm thuế giúp giảm CPI bình quân năm 2022 khoảng 0,67%.

Tuy nhiên, do việc giảm thuế là số tuyệt đối, chỉ số CPI là số tương đối nên tác động của việc giảm thuế đến CPI còn tùy thuộc vào biến động của mức giá bán lẻ xăng dầu tại mỗi kỳ điều hành. Tác động của việc giảm thuế đối với giá xăng dầu đến CPI giảm dần khi giá xăng dầu tiếp tục tăng lên so với hiện hành; giảm 0,61% CPI nếu giá xăng dầu tăng 10% so với mức hiện hành; giảm 0,56% CPI nếu giá xăng dầu tăng 20% so với mức hiện hành; giảm 0,52% CPI nếu giá xăng dầu tăng 30%.

*3.4. Tác động đến người dân và doanh nghiệp*

- Góp phần đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân, doanh nghiệp và nhà nước khi giá dầu thô tăng cao.

Trong những năm qua, trong cơ cấu số thu NSNN thì thu từ dầu thô vẫn luôn chiếm tỷ trọng cao. Khi giá dầu thô tăng, đồng nghĩa nguồn thu NSNN từ dầu thô tăng.

Do đó, việc giảm thuế BVMT đối với mặt hàng xăng dầu khi giá xăng dầu tăng thể hiện sự chia sẻ một phần lợi ích của nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp.

- Góp phần làm giảm chi phí sản xuất của doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí tiêu dùng cho người dân.

Xăng dầu là nguyên nhiên liệu đầu vào của hầu hết các ngành sản xuất trong nền kinh tế đặc biệt nhóm ngành huyết mạch của nền kinh tế như giao thông vận tải, điện,... Việc giảm thuế BVMT đối với nhóm xăng, dầu, mỡ nhờn sẽ góp phần làm giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; đồng thời góp phần giảm bớt chi phí tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn cho người dân.

*3.5. Đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT*

Việc điều chỉnh mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn như trên là đảm bảo phù hợp với các nguyên tắc quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hóa chịu thuế BVMT theo quy định tại Điều 8 Luật thuế BVMT, cụ thể:

- Đảm bảo nguyên tắc mức thuế BVMT phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ: Trước bối cảnh giá dầu thô thế giới và giá xăng dầu trong nước biến động tăng và có xu hướng tăng cao trong khi nền kinh tế - xã hội đang gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19 thì việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

- Đảm bảo phù hợp với khung mức thuế BVMT: Việc điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn vẫn đảm bảo trong khung mức thuế BVMT quy định tại Luật thuế BVMT nên đảm bảo nguyên tắc phù hợp với mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế.

*3.6. Tác động đến môi trường và các cam kết quốc tế*

Hiện nay, Nhà nước và Chính phủ đã quyết định chuyển hoạt động của nền kinh tế - xã hội sang trạng thái bình thường mới. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân cũng đang dần dần chuyển về trạng thái bình thường như trước khi xảy ra dịch. Theo đó, trong thời gian tới nhu cầu tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn trong nước nhiều khả năng sẽ tăng hơn so với thời điểm xảy ra dịch (năm 2020, năm 2021) và có thể gia tăng tương đương như thời điểm trước khi xảy ra dịch (năm 2019). Nguyên nhân chính của việc gia tăng sản lượng tiêu thụ xăng, dầu, mỡ nhờn là do nhu cầu của nền kinh tế khi chuyển sang trạng thái bình thường mới hậu dịch Covid-19.

Trong ngắn hạn, mức gia tăng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu khó có khả năng tăng cao hơn so với thời điểm trước dịch vì nền kinh tế - xã hội vẫn còn đối mặt nhiều nguy cơ tiềm ẩn do tình hình dịch bệnh vẫn còn phức tạp. Do đó, về cơ bản, việc giảm mức thuế BVMT đối với xăng dầu trong năm 2022 sẽ không làm ảnh hưởng đến mục tiêu BVMT của chính sách thuế BVMT do mức gia tăng tiêu thụ xăng dầu sẽ không quá lớn.

Đồng thời, trong các khuôn khổ FTA và các diễn đàn đa phương có sự tham gia của Việt Nam hiện không có các cam kết bắt buộc liên quan đến việc kiểm soát tiêu thụ xăng dầu. Việc giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn không vi phạm cam kết quốc tế về môi trường mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu, Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu.

*3.7. Tác động về thủ tục hành chính và bình đẳng giới*

Dự thảo Nghị quyết không quy định về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới, do đó không phát sinh chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và không gây bất bình đẳng về giới.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Dự kiến nguồn nhân lực, tài chính**

Dự kiến nguồn nhân lực, tài chính để thi hành Nghị quyết như sau:

- Nguồn nhân lực từ các cơ quan thuế ở trung ương và địa phương.

- Nguồn kinh phí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết**

- Về văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết: Đây là Nghị quyết ban hành mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Các quy định về việc triển khai, thực hiện đã được quy định cụ thể tại các văn bản quy định chi tiết Luật thuế BVMT hiện hành. Do đó, không cần phải ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Nghị quyết.

- Về tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết: Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện.

- Về kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành Nghị quyết để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết.

Từ nội dung báo cáo nêu trên, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ phê duyệt để trình UBTVQH:

- Dự án Nghị quyết của UBTVQH về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo trình tự thủ tục rút gọn quy định tạikhoản 1 Điều 146 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

 - Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính ký thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ và phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình trình thẩm tra dự án Nghị quyết.

 - Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ sung dự án Nghị quyết vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 của Quốc hội, UBTVQH và thông qua ngay tại 1 kỳ họp.

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn. Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan, tổ chức; Ý kiến tham gia; Các phụ lục).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế;- Tổng cục Thuế;- Lưu: VT, Vụ CST (CST4). |  | **BỘ TRƯỞNG** Hồ Đức Phớc |

 |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ (để b/c);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Vụ Pháp chế;- Tổng cục Thuế;- Lưu: VT, Vụ CST (CST4). |  | **BỘ TRƯỞNG**  Đinh Tiến Dũng |

 |

1. <https://www.investing.com/commodities> [↑](#footnote-ref-2)
2. Từ ngày 02/01/2022, thời gian điều hành giá xăng dầu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-3)
3. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 tăng 2,91% là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (trong đó quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%- là mức giảm sâu nhất trong các năm gần đây; quý IV tăng 5,22%) so với năm 2020. [↑](#footnote-ref-4)
4. ATIGA: Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; VKFTA: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc; VNEAEU: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh kinh tế Á Âu; ACFTA: Hiệp định thương mại tự do ASEAN- Trung Quốc. [↑](#footnote-ref-5)